|  |  |
| --- | --- |
| **UỶ BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH THANH HOÁ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /TTr-UBND | *Thanh Hoá, ngày tháng 4 năm 2024* |

TỜ TRÌNH

**DỰ THẢO**

**V/v Đề nghị chấp thuận nhiệm vụ xây dựng Nghị quyết quy định**

**định mức chi cho công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ**

**trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.**

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Uỷ ban nhân dân tỉnh Thanh Hoá kính trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, chấp thuận chủ cho phép xây dựng Nghị quyết quy định định mức chi cho công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

## 1. Cơ sở pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

- Luật Chuyển giao Công nghệ ngày 19 tháng 6 năm 2017;

- Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

- Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

- Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

- Nghị định 76/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn Luật chuyển giao công nghệ;

- Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân

- Thông tư số 09/2020/TT-BKHCN ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định các biểu mẫu phục vụ thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ dự án đầu tư.

- Thông tư số 169/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp quản lý và sử dụng phí thẩm định hợp đồng chuyển giao công nghệ.

**2. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết**

Trong thời gian qua, các hoạt động quản lý nhà nước lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa được triển khai và áp dụng hoặc vận dụng định mức chi theo Quyết định số 5618/2015/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND tỉnh quy định định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 10/01/2023, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 03/2023/TT-BTC về quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thay thế Thông tư liên tịch số 55/2015/BTC-BKHCN ngày 21/4/2015 của Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ. Trên cơ sở các quy định tại Thông tư số 03/2023/TT-BTC, UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh thông qua và ban hành Nghị quyết số 18/2024/NQ-HĐND ngày 14/3/2024 quy định định mức lập dự toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (Thay thế Quyết định số 5618/2015/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND tỉnh).

Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng theo Thông tư số 03/2023/TT-BTC và Nghị quyết số 18/2024/NQ-HĐND của HĐND tỉnh chỉ áp dụng cho lập dự toán, quản lý và quyết toán kinh phí cho nhiệm vụ khoa học và công nghệ bao gồm: các đề tài, dự án KH&CN do các đơn vị chủ trì thực hiện hằng năm, không áp dụng cho các hoạt động quản lý nhà nước khác. Do đó, một số nội dung, hoạt động quản lý nhà nước lĩnh vực khoa học và công nghệ hằng năm không còn cơ sở pháp lý về định mức chi sau khi Quyết định số 5618/2015/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND tỉnh hết hiệu lực.

Tại khoản 2, Điều 2. Nguyên tắc áp dụng của Thông tư số 03/2023/TT-BTC quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ quy định *“Trong trường hợp cần thiết, căn cứ khả năng cân đối ngân sách và điều kiện cụ thể của từng địa phương, UBND cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định bổ sung một số nội dung và mức chi ngoài các nội dung, định mức chi quy định tại Thông tư này để thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ của địa phương đảm bảo hiệu quả, phù hợp với thực tiễn và theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn”.*

Điểm h, khoản 9, điều 30 Luật Ngân sách nhà nước quy định về quyền hạn của HĐND tỉnh *“quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Chính phủ, Bộ Tài chính ban hành”.*

Hiện tại, một số nội dung phục vụ công tác quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã có nội dung chi nhưng chưa có định mức chi, rất cần được Hội đồng Nhân dân tỉnh xem xét, ban hành theo quy định của Pháp luật, bao gồm: (1)Hoạt động của Hội đồng Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa, Hội đồng Khoa học, sáng kiến tỉnh Thanh Hóa; (2) Hoạt động thẩm định về công nghệ của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh.

Trên cơ sở các quy định của pháp luật và yêu cầu thực tiễn, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, chấp thuận chủ trương ban hành Nghị quyết quy định định mức chi cho công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ là thật sự cần thiết và đúng thẩm quyền.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

1. Mục đích: Quy định cụ thể mức chi phù hợp với tình hình thực tế của địa phương đối với các hoạt động khoa học và công nghệ

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết: Đảm bảo cơ sở pháp lý; phù hợp với đặc thù hoạt động quản lý nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ; tuân thủ đầy đủ, nghiêm túc trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

**III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ ĐỐI TƯỢNG VÀ NGUYÊN TẮC ÁP DỤNG**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết quy định định mức chi ngân sách nhà nước đối với hoạt động họp Hội đồng xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ, xét tặng Giải thưởng khoa học và công nghệ của Hội đồng Khoa học và Công nghệ tỉnh; hoạt động đánh giá, thẩm định phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng cấp tỉnh của các sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học của Hội đồng Khoa học, sáng kiến tỉnh; hoạt động thẩm định dự án đầu tư theo quy định tại Luật Chuyển giao công nghệ.

**2. Đối tượng áp dụng**

Nghị quyết áp dụng đối với cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về hoạt động khoa học và công nghệ; cơ quan chuyên môn quản lý về tài chính, ngân sách nhà nước; Hội đồng Khoa học và Công nghệ tỉnh, Hội đồng Khoa học, sáng kiến tỉnh; cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động thẩm định dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh.

**3. Nguyên tắc áp dụng**

Các định mức lập dự toán kinh phí ngân sách nhà nước là định mức tối đa áp dụng cho các hoạt động của Hội đồng Khoa học và Công nghệ tỉnh và Hội đồng Khoa học, sáng kiến tỉnh; hoạt động thẩm định dự án đầu tư.

**IV. NỘI DUNG CHÍNH CỦA NGHỊ QUYẾT**

1. Nội dung và định mức chi họp Hội đồng Khoa học và Công nghệ tỉnh; Hội đồng Khoa học, sáng kiến tỉnh;

a) Định mức chi cho họp Hội đồng xác định nhiệm vụ KH&CN; xét tặng Giải thưởng KH&CN Thanh Hóa[[1]](#footnote-1) của Hội đồng Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa; và họp Hội đồng Khoa học, sáng kiến tỉnh Thanh Hóa: áp dụng tối đa bằng mức chi của Hội đồng tư vấn tuyển chọn và giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 4, Nghị quyết số 18/2024/NQ-HĐND ngày 14/3/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định định mức lập dự toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, cụ thể:

| **STT** | **Nội dung** | **Đơn vị tính** | **Định mức chi**  **(1.000 VND)** |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 | Chủ tịch Hội đồng |  | 1.440 |
| 2 | Phó Chủ tịch Hội đồng, Thành viên Hội đồng |  | 1.200 |
| 3 | Thư ký khoa học |  | 240 |
| 4 | Đại biểu được mời tham dự |  | 160 |
| 5 | Chi thù lao chuyên gia (hoặc cán bộ phụ trách) xử lý các vấn đề kỹ thuật hỗ trợ cho hoạt động của Hội đồng |  | 1.200 |

b) Các nội dung chi khác được xây dựng dự toán trên cơ sở dự kiến khối lượng công việc và các quy định hiện hành của pháp luật (nếu có).

2. Nội dung và mức chi cho hoạt động thẩm định hoặc lấy ý kiến về công nghệ đối với các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh[[2]](#footnote-2):

- Chi họp Hội đồng thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ của các dự án đầu tư: áp dụng tối đa bằng mức chi của Hội đồng tư vấn tuyển chọn và giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 4, Nghị quyết số 18/2024/HĐND ngày 14 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định định mức lập dự toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, cụ thể:

| **STT** | **Nội dung** | **Đơn vị tính** | **Định mức chi**  **(1.000 VND)** |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 | Chủ tịch Hội đồng |  | 1.440 |
| 2 | Phó Chủ tịch Hội đồng, Thành viên Hội đồng |  | 1.200 |
| 3 | Thư ký hành chính |  | 240 |
| 4 | Thư ký khoa học |  | 240 |
| 5 | Đại biểu được mời tham dự |  | 160 |
| 6 | Chi nhận xét, đánh giá | 01 phiếu nhận xét đánh giá |  |
| **7** | Nhận xét, đánh giá của Ủy viên Hội đồng |  | 560 |
| 8 | Nhận xét, đánh giá của Ủy viên phản biện trong Hội đồng |  | 800 |
| 9 | Chi thù lao chuyên gia (hoặc cán bộ phụ trách) xử lý các vấn đề kỹ thuật hỗ trợ cho hoạt động cùa Hội đồng | Chuyên gia/cán bộ phụ trách | 1.200 |

- Tổng dự toán chi thuê chuyên gia tư vấn độc lập về công nghệ của dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa: áp dụng theo định mức chi thuê chuyên gia tư vấn độc lập trong quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ quy định tại khoản 3, điều 4, Nghị quyết số 18/2024/HĐND ngày 14 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định định mức lập dự toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

- Hỗ trợ công tác phí cho các thành viên Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ, chuyên gia tư vấn độc lập (làm việc ngoài tỉnh) đối với công nghệ của dự án đầu tư, được áp dụng theo mức chi về chế độ công tác phí tại Nghị quyết số 64/2017/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ công tác phí, chi tổ chức các hội nghị đối với các cơ quan đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Thanh Hóa.

**V. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT**

Dự thảo Nghị quyết quy định định mức chi cho công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ dự kiến trình Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XVIII thông qua vào Quý III/2024.

**VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA**

Nguồn kinh phí: Từ nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ trong dự toán ngân sách tỉnh hàng năm của Sở Khoa học và Công nghệ và các nguồn khác theo quy định hiện hành của pháp luật.

Trên đây là Tờ trình về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định định mức chi cho công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận***:  - Như trên;  - Chủ tịch, các PCT UBND;  - Lưu VT, ….. | **CHỦ TỊCH**      **Đỗ Minh Tuấn** |

1. Đối tượng xét chọn là các công trình/cụm công trình KH&CN trên các lĩnh lực được công bố và ứng dụng hiệu quả lần đầu tiên tại tỉnh Thanh Hóa theo QĐ số 38/2018/QĐ-UBND ngày 19/12/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa [↑](#footnote-ref-1)
2. Theo các quy định tại Chương II. Thẩm định công nghệ dự án đầu tư của Luật Chuyển giao công nghệ (số 07/2017/QH14) [↑](#footnote-ref-2)